

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Ninh Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số /TTr-SCT ngày tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Ninh Bình

1. Điểm c khoản 2, Điều 3 được sửa đổi như sau:

“Đối với thủ tục liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy,... trong cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. Sau khi giải quyết

xong, cơ quan chủ trì gửi 01 bản kết quả về Sở Công Thương để theo dõi thực hiện”.

2. Điểm b khoản 4 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“b) Chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại thu hồi Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đối với các dự án đầu tư hạ tầng CCN và dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp; tham mưu UBND tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi và cấp lại Giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền; thẩm định tờ khai và ra thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo thẩm quyền”.

3. Điểm d khoản 5 Điều 4 sửa đổi như sau:

“d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện, ứng phó sự cố, khắc phục và giải quyết các vấn đề có liên quan theo thẩm quyền khi xảy ra sự cố môi trường do các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn gây ra; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường phải báo cáo UBND tỉnh.”.

4. Bổ sung điểm đ khoản 5 Điều 4 như sau:

“đ) Chủ trì thẩm định, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp; thẩm định tờ khai và ra thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo thẩm quyền.”.

5. Bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 4 như sau:

“7. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký môi trường của các dự án quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường.

8. Chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện nơi xảy ra sự cố.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trình CCN trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp phép theo quy định.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư dự án lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập hồ sơ cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phép theo quy định.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d và điểm e khoản 4 Điều 12 như sau:

“c) Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền theo quy định”.

d) Công an tỉnh

Hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, thi công về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn.

Hướng dẫn thẩm định, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền theo quy định.”.

8. Bổ sung khoản f Điều 12 như sau:

“f) Ủy ban nhân dân cấp xã

Hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký môi trường của các dự án quy định.”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 14 như sau:

“a) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng, việc chấp hành các quy định về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của chủ đầu tư dự án; sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 14 như sau:

“a) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước về quản lý dự án của các tổ chức, cơ quan có liên quan; theo dõi, cập nhật, phát hiện những sai sót, yếu kém về quản lý các dự án theo quy định của pháp luật; kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, các vi phạm trong quá trình thực hiện dự án.

Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp thực hiện các nhiệm vụ: Hướng dẫn nhà đầu tư tìm hiểu, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và triển khai thực hiện dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; quản lý, theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp.”

11. Sửa đổi điểm b, khoản 5 Điều 15 như sau:

“b) Phối hợp, tham gia thẩm định, tham gia ý kiến trên lĩnh vực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, mở rộng, phát triển các cụm công nghiệp. Phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh, quản lý lao động nước ngoài, quản lý thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng cho lao động làm việc tại cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tài sản; tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và chứng chỉ sử dụng công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ và chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở tại các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.”

12. Sửa đổi điểm c, khoản 6 Điều 15 như sau:

“c) Phối hợp gửi số liệu theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về doanh thu, số nộp ngân sách Nhà nước của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về Sở Công Thương để tổng hợp.”

13. Bổ sung Khoản 3 Điều 16 như sau:

“Đối với các cuộc thanh tra, kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai, phòng cháy chữa cháy, lao động, các cơ quan đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra có văn bản đề nghị Sở Công Thương cử cán bộ phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

Điều 3: Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Xây

dựng, Giao thông Vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH